

NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Số: 137/2018/CV-VPB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 24.962.728.720.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của VPBank diễn ra vào ngày 19/03/2018 tại Khách sạn Melia, 44 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông đã được nghe các báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; tiến hành thảo luận và thông qua các Nghị quyết sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.
2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị Vpbank.
3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank.
4. Thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2017 và phương án phân phối lợi nhuận 2017.
5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2018.
6. Thông qua Phương án Mua và Bán Cổ phiếu quỹ.
7. Thống nhất một số chủ trương và việc phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị 2018.
8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh và sửa đổi giấy phép của VPBank.
9. Thông qua Điều lệ VPBank sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho HĐQT liên quan đến việc



sửa đổi Điều lệ.

10. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị Công ty và các nội dung ủy quyền cho HĐQT liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.
11. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.
12. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các nội dung ủy quyền cho Ban kiểm soát liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 2 phiên họp định kỳ hàng quý.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	100%
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	2	100%
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	2	100%
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	2	100%
5	Nguyễn Văn Hào	Thành viên độc lập	2	100%

2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2018

Tổ chức 02 cuộc họp định kỳ và thực hiện biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành... Trong 06 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như: Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức 2017 bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- Thực hiện các thủ tục mua lại cổ phần ưu đãi làm cổ phiếu quỹ.
- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ nhân viên.
- Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới.
- Thực hiện việc sửa đổi và ban hành Quy chế quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế của Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng của Ngân hàng.
- Thực hiện vai trò của Chủ sở hữu đối với các công ty con, thông qua báo cáo tài chính và việc phân phối lợi nhuận của Công ty con; quyết định tăng vốn điều lệ cho công ty con là công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC). Quyết định bổ nhiệm thêm thành viên cho Hội đồng thành viên Công ty; quyết định các khoản đầu tư lớn vào hoạt động của Công ty và quyết định các vấn đề có liên quan khác theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ Ngân hàng/Công ty con.

Thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách 2018 và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro của Ngân hàng.

- Thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành và các định hướng, chủ trương hoạt động của Ngân hàng theo tháng/quý/bán niên và các báo cáo chuyên đề theo từng mảng hoạt động trọng yếu của Ngân hàng từng thời kỳ.
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm và định hướng một số chủ trương lớn phù hợp với thực trạng Ngân hàng và điều kiện thị trường.
- Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị... vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- Quyết định một số đề xuất của Ban Điều hành trong việc triển khai các dự án lớn liên quan đến việc phát triển kinh doanh và hệ thống công nghệ thông tin, vận hành cho Ngân hàng.
- Quyết định cơ cấu lại nhân sự của một số Hội đồng, ủy ban như Hội đồng tín dụng, Hội đồng xử lý nợ.
- Sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động của một số Hội đồng, ủy ban; Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro như: Quy định về đảm bảo tín dụng; Quy chế hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro thị trường, Quy định về đánh giá chất lượng tài sản có và tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng, Quy định thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền, Quy định về tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng, quy định về việc phát ngôn và công bố thông tin ra ngoài, quy định về bao thanh toán, Quy định về cho vay đối với cán bộ nhân viên, Quy chế tài chính; Quy định về quản lý tài sản của VPBank; Quy định về dự phòng thanh khoản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Tham gia 06 cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành.
- Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.



- Hội đồng Quản trị cũng giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp hoặc xem xét các báo cáo hoạt động hoặc các nghị quyết của các hội đồng, ủy ban chuyên môn của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đối với từng mảng hoạt động chuyên môn (quản lý tài sản nợ cố, tín dụng, rủi ro, nhân sự....).

III. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự họp định kỳ hàng tháng và thực hiện cho ý kiến bằng văn bản, đề thường xuyên rà soát, xem xét và xử lý kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, chế độ đãi ngộ. Các quyết nghị của Ủy ban Nhân sự trong 06 tháng đầu năm như sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL và các công ty thành viên.
- Phê duyệt Chương trình hành động 2018 của Khối QTNNL.
- Xem xét phê duyệt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho 1134 vị trí quản lý.
- Thực hiện theo định hướng của HĐQT, xem xét và xử lý nghiêm 997 hành vi vi phạm, liên quan đến 375 cá nhân là CBNV VPBank.
- Phê duyệt các chương trình Incentive/ Sales contest cho khối kinh doanh.
- Tư vấn cho HĐQT về việc tái cấu trúc trung tâm xử lý nợ Tín chấp Thẻ tín dụng và Thành lập Phòng giám sát hoạt động cho Công ty quản lý tài sản VPBank AMC
- Tư vấn cho HĐQT về việc cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động của Khối Quản trị Rủi ro và Khối VPDirect.
- Tư vấn cho HĐQT về việc bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc, nâng tổng số thành viên Ban Tổng giám đốc lên thành 01 Tổng giám đốc và 09 Phó Tổng giám đốc.
- Rà soát và điều chỉnh lương định kỳ toàn hàng 2018
- Cập nhật Thỏa ước lao động tập thể
- Điều chỉnh và ban hành Quy chế quản lý hiệu quả làm việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc.
- Tư vấn cho HĐQT về danh sách các cán bộ nhân viên được tham gia chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động ESOP và Quy chế/quy định cụ thể đối với các đối tượng được hưởng

2. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)

Trong 06 tháng đầu năm 2018, UBQLRR đã tổ chức 2 cuộc họp vào tháng 1 và tháng 5. Theo đó, Ủy ban đã thảo luận dựa trên các báo cáo rủi ro mà Khối quản trị rủi ro phân tích, từ đó có chỉ đạo phù hợp tới các đơn vị chuyên môn, nhằm điều chỉnh, bổ sung và tăng cường việc quản lý, kiểm soát các rủi ro trọng yếu. Các nội dung nghị quyết/chỉ đạo chính của UBQLRR bao gồm:

- Thống nhất phê duyệt ban hành các hạn mức từ trên xuống và mức đệm vốn trong năm 2018, cũng như phê duyệt áp dụng một số mô hình quản trị rủi ro mới nhằm phản ánh chính xác tình hình rủi ro của Ngân hàng và nâng cao công tác kiểm soát.
- Thống nhất phê duyệt Quy định quản lý rủi ro của các định chế tài chính, Quy định đo lường giá trị cân bằng, Quy trình báo cáo và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động. Yêu cầu Khối QTRR tiến hành xây dựng và thực hiện Công cụ tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát chính.

- Thống nhất chủ trương yêu cầu Khối QTRR phối hợp với Khối KHCN lập kế hoạch cải thiện nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro đối với một số sản phẩm/chương trình của Khối KHCN.
- Thống nhất chủ trương yêu cầu Khối QTRR phối hợp với Khối Pháp Chế - KSTT báo cáo về tình hình điều tra và kết quả xử lý gian lận/vi phạm. Đồng thời yêu cầu Khối QTRR xây dựng 1 chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức và văn hóa phòng chống gian lận.
- Thông qua nội dung sửa đổi văn bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban Quản lý rủi ro thị trường (MACO) đã được điều chỉnh bổ sung và ban hành mới vào tháng 3/2018, nhằm thống nhất với Quy chế mới của Ủy ban quản lý rủi ro, theo đó thiết lập báo cáo từ MACO tới chủ tịch UBQLRR.

IV. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

- Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện 06 cuộc họp chính của BKS, ngoài những nội dung liên quan đến việc đánh giá, xem xét và chỉ đạo với hoạt động thường xuyên của Kiểm toán nội bộ theo Kế hoạch đầu năm đã phê duyệt, còn có những nội dung chính như sau:
 - ✓ Thông qua “Kế hoạch của Kiểm toán nội bộ năm 2018”;
 - ✓ Thông qua “Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017”;
 - ✓ Họp Quý I/2018 của BKS và kết hợp thông qua một số nội dung hoạt động thực hiện trong Quý I và kế hoạch hoạt động Quý II/2018;
 - ✓ Thông qua Quy định nội bộ mới về tổ chức và hoạt động của BKS;
 - ✓ Họp Quý II/2018 của BKS và kết hợp thông qua một số nội dung hoạt động thực hiện của BKS và KTNB trong Quý II và kế hoạch hoạt động Quý III/2018;
 - ✓ Thông qua “Quy định cơ chế phối hợp thẩm định báo cáo tài chính”

V. Báo cáo về việc thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán và Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.



Nguyễn Đức Vinh

PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Tháng 6 Năm 2018)

Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/DK/KD	Ngày cấp CMTND/DK/KD	Nơi cấp CMTND/DK/KD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không có								
Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan									
Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan									
STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMTND/DK/KD	Ngày cấp CMTND/DK/KD	Nơi cấp CMTND/DK/KD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo
I Cổ đông nội bộ									
1	Ngô Chi Dũng	Chủ tịch HĐQT						70,257,132	4.47%
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT VPBank						35,781,376	2.28%
3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT						1,888,144	0.12%
4	Nguyễn Văn Hào	Thành viên HĐQT độc lập						-	0.00%
5	Ngô Phương Chí	Trưởng ban kiểm soát						-	0.00%
6	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên BKS						-	0.00%
7	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS						-	0.00%
8	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT						-	0.00%
9	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc						-	0.00%
10	Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc						-	0.00%
11	Kiran Babu Kosaraju	Phó Tổng Giám đốc						-	0.00%
12	Fung Kai Jin	Phó Tổng Giám đốc						-	0.00%
13	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc						-	0.00%

S.Đ.Đ. 0100
NGÂN HÀNG
THỊNH VƯỢNG
ĐỒNG

22	Lô Hải Yến Ngọc	không có	chị gái ông Lô Bằng Giang						1,001,660	0.00%
23	Nguyễn Thu Thủy	không có	vợ ông Lô Bằng Giang						46,543,586	2.96%
24	Lô Thủy Dương Sophia	không có	con gái ông Lô Bằng Giang						-	0.00%
25	Lô Thủy Vy Kristina	không có	con gái ông Lô Bằng Giang						-	0.00%
26	Lô An Tôn	không có	con trai ông Lô Bằng Giang						-	0.00%
27	Lô Thủy Minh	không có	con gái ông Lô Bằng Giang						-	0.00%
28	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng		Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT -Công ty con của VPBank						-	0.00%
29	Nguyễn Thăng	không có	Bố ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
30	Nguyễn Thị Nhi	không có	Mẹ ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
31	Trịnh Thị Hải Yến	không có	Vợ ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
32	Nguyễn Hoàng Thủy Dương	không có	Con ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
33	Nguyễn Hoàng Thủy Trang	không có	Con ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
34	Nguyễn Nhật Anh	không có	Con ông Nguyễn Văn Hào						-	0.00%
35	Ngô Thiết Thạch	không có	Bố ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
36	Nguyễn Thị Ngọc Phương	không có	mẹ ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
37	Lê Thị Kim Ngọc	không có	vợ ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
38	Ngô Lê Duy	không có	con ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
39	Ngô Lê Song Thư	không có	con ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
40	Ngô Phương Nghi	không có	anh ruột ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
41	Ngô Phương Hạnh	không có	em ruột ông Ngô Phương Chí						-	0.00%
42	Nguyễn Như Quý	không có	bố đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
43	Nguyễn Thị Lê	không có	mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
44	Nguyễn Như Trung	không có	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
45	Nguyễn Như Thành	không có	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
46	Nguyễn Trương Huy	không có	chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
47	Nguyễn Thị Thủy Tiên	không có	Con gái bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
48	Nguyễn Trương Minh	không có	Con trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	0.00%
49	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Trường Minh	không có	Công ty mà ông Nguyễn Trường Huy- chồng bà Thủy sở hữu 60% Vốn						-	0.00%
50	Trịnh Bá Phiến	không có	Bố đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	0.00%

51	Nguyễn Thị Đan	Đã mất	Mẹ đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng										
52	Trình Thị Thanh Mai	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
53	Trình Thanh Chương	không có	Anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
54	Trình Thị Thanh Vân	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
55	Trình Thị Thanh Nhân	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
56	Nghiêm Xuân Đức	không có	Chồng bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
57	Nghiêm Xuân Tùng	không có	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
58	Nghiêm Xuân Sơn	không có	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng									-	0.00%
59	Công ty TNHH Transland Hà Nội	không có	Công ty do ông Trịnh Thanh Chương anh ruột làm Chủ tịch HĐQT									-	0.00%
60	Nguyễn Văn Sâm	không có	Bố ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
61	Phạm Thị Thanh	không có	Mẹ ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
62	Đỗ Quỳnh Ngân	không có	Vợ ông Nguyễn Đức Vinh									10,000,000	0.64%
63	Nguyễn Đức Giang	không có	Con trai ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
64	Nguyễn Quỳnh Phương	không có	Con gái ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
65	Nguyễn Thị Nhung	không có	Chị ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
66	Nguyễn Đức Tâm	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
67	Nguyễn Đức Thịnh	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
68	Nguyễn Đức Lợi	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
69	Nguyễn Thị Kim Hải	không có	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
70	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	không có	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh									-	0.00%
71	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)	không có	Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT									-	0.00%
72	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo Thành Đạt	không có	Bà Đỗ Quỳnh Ngân và anh ruột sở hữu									-	0.00%
73	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đông Sơn	không có	Bà Đỗ Quỳnh Ngân và con trai sở hữu									-	0.00%
74	Lưu Hùng Chương	không có	bố đẻ bà Lưu Thị Thảo									-	0.00%
75	Phạm Thị Nha	không có	mẹ đẻ bà Lưu Thị Thảo									-	0.00%

76	Lưu Thị Phương	không có	Chị ruột bà Lưu Thị Thảo									0.00%
77	Lưu Thị Hoa	không có	Em ruột bà Lưu Thị Thảo									0.00%
78	Lưu Hùng Kiên	không có	Em ruột bà Lưu Thị Thảo									0.00%
79	Hoàng Đình Lợi	không có	Chồng bà Lưu Thị Thảo									0.00%
80	Hoàng Minh Đức	không có	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo									0.00%
81	Hoàng Minh Trí	không có	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo									0.00%
82	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	không có	Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT									0.00%
83	Công ty CP Bất động sản và XD Trường Thành	không có	Ông Hoàng Đình Lợi sở hữu hơn 5% vốn điều lệ và là Phó Chủ tịch HĐQT									0.00%
84	Lê Mộng Đài Trang	không có	Vợ Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
85	Phan Lê Bảo Thy	không có	con gái Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
86	Phan Lê Bảo Nghi	không có	con gái Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
87	Phan Ngọc Anh	không có	Cha Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
88	Võ Thị Thiệu	không có	Mẹ Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
89	Phan Thị Ngọc Mỹ	không có	Chị ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
90	Phan Thị Mỹ Hiệp	không có	Chị ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
91	Phan Thị Ngọc Nga	không có	Chị ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
92	Phan Phú Hòa	không có	em ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
93	Phan Ngọc Thành	không có	em ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
94	Phan Tiến Đạt	không có	em ruột Ông Phan Ngọc Hòa									0.00%
95	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)	không có	Công ty con của VPBank do Ông Phan Ngọc Hòa là thành viên HĐQT									0.00%
96	Komal Kosaraju	không có	Vợ Ông Kiran Babu Kosaraju									0.00%
97	Aadhya Kosaraju	không có	Con gái Ông Kiran Babu Kosaraju									0.00%
98	Swarajyalakshmi Kosaraju	không có	Mẹ Ông Kiran Babu Kosaraju									0.00%
99	Chenchiah Kosaraju	không có	Anh/em ruột Ông Kiran Babu Kosaraju									0.00%
100	Mamatha Suryadevara	không có	Chị/em ruột Ông Kiran Babu Kosaraju									0.00%
101	Lee Shu Mei	không có	vợ Ông Fung Kai Jin									0.00%
102	Fung Vieng Chong	không có	Cha Ông Fung Kai Jin									0.00%
103	Chan Keng Hong	không có	Mẹ Ông Fung Kai Jin									0.00%

104	Fung Kai Khai	không có	Anh/em ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
105	Fung Kai Sieng	không có	Anh/em ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
106	Fung Sze Chen	không có	Chi/em gái ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
107	Fung Shau Fhong	không có	Chi/em gái ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
108	Fung Thim Gi	không có	Chi/em gái ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
109	Fung Dar Ni	không có	Chi/em gái ruột Ông Fung Kai Jin						-	0.00%
110	Dương Tuấn	không có	bố đẻ bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
111	Trần Thị Nguyệt Thu	không có	mẹ đẻ bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
112	Dương Tuấn Đức	không có	Em trai bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
113	Dương Mỹ Hạnh	không có	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
114	Nguyễn Hải Vân	không có	Chồng bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
115	Nguyễn Thái Sơn	không có	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
116	Nguyễn Nguyễn Minh	không có	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
117	Nguyễn Trang Nguyễn	không có	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	0.00%
118	Công ty Cảng Sài Gòn	không có	Công ty do bà Dương Thị Thu Thủy làm thành viên Ban kiểm soát						-	0.00%
119	Công ty cổ phần Đồng Xuân	không có	Công ty do bà Dương Thị Thu Thủy làm Trưởng Ban kiểm soát						-	0.00%
120	Nguyễn Luân	không có	bố đẻ Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
121	Nguyễn Thị Hoat	không có	mẹ đẻ Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
122	Nguyễn Thị Vân Khanh	không có	vợ Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
123	Nguyễn Minh Trang	không có	con gái Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
124	Nguyễn Phương Anh	không có	con gái Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
125	Nguyễn Tiến Đạt	không có	anh trai Ông Nguyễn Thành Long						-	0.00%
126	Phạm Phú Thọ	không có	Bố đẻ Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
127	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	không có	Mẹ đẻ Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
128	Hoàng Thị Tuyết Hạnh	không có	Vợ Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%

129	Phạm Thị Xuân Yến	không có	Con gái Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
130	Phạm Phú Minh	không có	Con trai Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
131	Phạm Xuân Khanh	không có	Con trai Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
132	Phạm Phú Nguyên		Em ruột Ông Phạm Phú Khôi						-	0.00%
133	Nguyễn Khắc Miến	không có	bố đẻ ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
134	Vân Thị Vương	không có	mẹ đẻ ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
135	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Giám đốc Phòng giao dịch Hai Bà Trưng	vợ ông Nguyễn Thanh Bình						597,248	0.04%
136	Nguyễn Ngọc Ánh	không có	con gái ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
137	Nguyễn Anh Tuấn	không có	con trai ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
138	Nguyễn Minh Anh	không có	con gái ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
139	Nguyễn Quang Minh	không có	anh (khác mẹ) của ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
140	Nguyễn Thanh Nam	không có	anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
141	Nguyễn Thanh An	không có	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
142	Nguyễn Thị Thanh Nhân	không có	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình						336,245	0.02%
143	Nguyễn Thanh Bắc	không có	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	0.00%
144	Công ty cổ phần Thông tin dụng Việt Nam (PCB)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Trưởng Ban kiểm soát						-	0.00%
145	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch HĐQT						-	0.00%
147	Nguyễn Văn Mão	không có	Bố bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	0.00%
148	Bùi Thị Hà	không có	Mẹ bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	0.00%
149	Hoàng Đức Tiến	không có	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	0.00%
150	Hoàng Vũ	không có	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	0.00%

151	Hoàng Lan Phương	không có	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng											0.00%
152	Nguyễn Bích Thủy	không có	Chị bà Nguyễn Thị Thu Hằng											0.00%
153	Nguyễn Bích Ngọc	không có	Em bà Nguyễn Thị Thu Hằng											0.00%

Giao dịch cổ phiếu trong năm

STT	Người thực hiện giao dịch	Có đồng nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	CMND	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (1)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (2)	
1	Hoàng Anh Minh	vợ ông Ngô Chí Dũng		67,918,279	4.32%	72,908,389	4.64%	Nhận chuyển nhượng

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

Lập Bảng


Đào Minh Nguyệt



